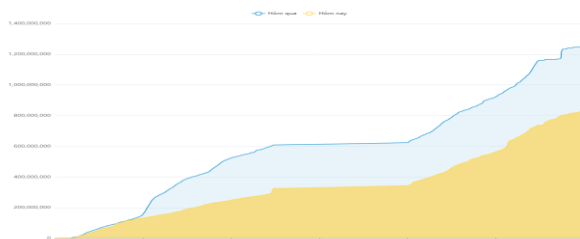


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1.256,56	240,19
Thay đổi	2,44	0,45
Thay đổi %	0,19%	0,19%
KLGD (Triệu CP)	808,8	51,1
GTGD (Tỷ)	21.515	1.035
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	238	85
CP giảm giá	161	86
CP tham chiếu	81	67
P/E	14,11	18,41
P/B	1,74	1,46

Thanh khoản HSX



Nguồn: Fireant

Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.288,80	-1,05	1,10	
VN30F1M	1287,7	-3 (-0.23%)		55524

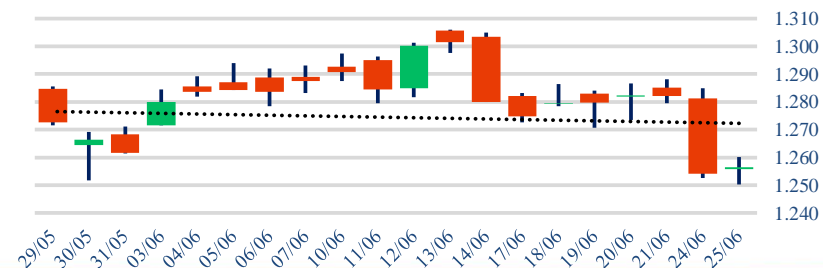


Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên tăng nhẹ 2,44 điểm (+0,19%) lên 1.256,56 điểm. Dòng tiền nghiêng về phe mua với 238 mã tăng và 161 mã giảm. VN-Index có phiên giao dịch tích cực từ đầu phiên sáng với sắc xanh lan tỏa. Tuy nhiên, áp lực bán dư địa phiên hôm trước làm thu hẹp đà tăng của VN-Index.
- Nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ có sự phục hồi khá tốt khi đều tăng nhẹ lần lượt 0,71% và 0,68%. Trong khi đó nhóm chỉ số VN30 lại giảm 0,08% trong đó BID và FPT là 2 cổ phiếu đã kéo giảm điểm của nhóm này.
- Hầu hết các nhóm ngành như bất động sản, chứng khoán, ngân hàng, dầu khí, hóa chất đều có sự phục hồi nhẹ nhưng vẫn chưa thể bù đắp được sự giảm điểm trong phiên trước.
- Trong khi đó, phần lớn cổ phiếu nhóm công nghệ đều giảm giá khá nhiều do sự ảnh hưởng từ diễn biến tiêu cực của cổ phiếu FPT.
- Nước ngoài vẫn là yếu tố kim hãm đà tăng của thị trường khi liên tục bán ròng ở nhóm cổ phiếu trụ như FPT, MWG, GAS

Biểu đồ VNIndex 1 tháng



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index kết phiên tạo thành cây nến doji với thanh khoản thấp cho thấy tâm lý lưỡng lự của nhà đầu tư. Mặc dù vậy thì điểm tích cực đó là thị trường vẫn chưa đánh mất hỗ trợ động SMA50 ngày, tương ứng với vùng 1.255 điểm.

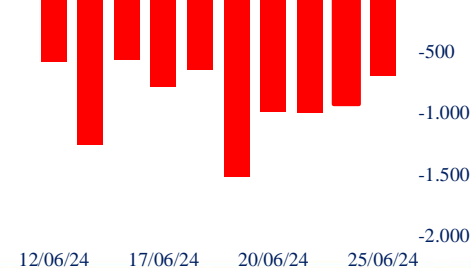
CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Nhà đầu tư giữ nguyên vị thế với những mã khỏe, canh chốt lời những mã cổ phiếu đã tăng nóng. Tỷ trọng khuyến nghị 50 danh mục.
- Kịch bản 1 (60%): VN-Index hồi phục về vùng 1.270 điểm.
- Kịch bản 2 (40%): VN-Index tiếp tục giảm về vùng hỗ trợ 1.235 điểm.

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



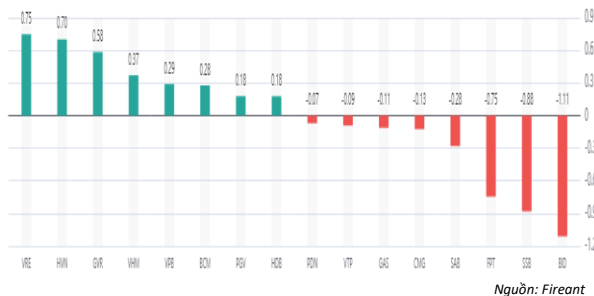
Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	0,71%	0,00%
Hóa chất	1,32%	0,00%
Tài nguyên Cơ bản	0,26%	0,00%
Xây dựng và Vật liệu	0,03%	0,00%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0,66%	0,00%
Ô tô và phụ tùng	1,18%	0,00%
Thực phẩm và đồ uống	-0,15%	0,00%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0,71%	0,00%
Y tế	-0,22%	0,00%
Bán lẻ	-0,01%	0,00%
Truyền thông	0,52%	0,00%
Du lịch và Giải trí	2,03%	0,00%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	0,28%	0,00%
Ngân hàng	-0,23%	0,00%
Bảo hiểm	0,25%	0,00%
Bất động sản	1,23%	0,00%
Dịch vụ tài chính	0,62%	0,00%
Công nghệ Thông tin	-1,80%	0,00%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VCI	46,7	1,20 / 2,64%	4.327.300
HAH	44,2	2,85 / 6,89%	6.661.215
MSN	73,9	0,20 / 0,27%	10.974.549
HVN	34	1,30 / 3,98%	8.482.900
TCB	24	0,05 / 0,21%	12.095.000

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
UEVFNVI	32,4	0,06 / 0,19%	20.291.080
FPT	130	-2,10 / -1,59%	14.050.143
MWG	62	0,00 / 0,00%	6.461.173
HPG	28,7	0,00 / 0,00%	17.801.134
GAS	76,3	-0,20 / -0,26%	1.038.197

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
ACB	Mẹ của NGUYỄN VĂN HÒA	Mẹ của NGUYỄN VĂN HÒA	25/06/2024	Mua	6.000.000
HTG	Nguyễn Đức Thịnh	Con của NGUYỄN ĐỨC TRỊ	25/06/2024	Mua	20.000
VCG	Norges Bank	---	25/06/2024	Mua	0
CTD	Tmam Vietnam Equity Mother	---	25/06/2024	Mua	0
MHC	0	---	25/06/2024	Mua	0

TIN TỨC

Trong nước

[Thanh Hóa có thêm nhiều dự án ngân tỷ](#)
[Bà Rịa - Vũng Tàu có thêm thành phố thứ 3 trực thuộc tỉnh](#)
[Nhiều doanh nghiệp “chạy” khỏi Trung, đổ dồn về VN?](#)

Doanh nghiệp

[MCM: Phiên chào sàn HOSE trầm lắng](#)
[HVN: Chính phủ đề xuất gia hạn khoản vay 4.000 tỷ](#)
[TMG: Đốc hữu bao trả cổ tức.](#)

Thế giới

[Ấn Độ: Sản lượng pin mặt trời ngày càng tăng](#)
[Ngành công nghiệp ôtô Mỹ vật lộn với vụ tấn công mạng](#)
[Mối lo về khối nợ công khổng lồ của Mỹ](#)

Hàng hóa

[Tháng 6/2024 chỉ số giá bông cơ bản giảm](#)
[Dự báo rủi ro nguồn cung dầu toàn cầu trong thập kỷ tới](#)
[Giá bán USD thị trường tư do tiếp tục 'dậy sóng'](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi	
1	EIB	107.376.064	0,55%
2	OCB	35.556.342	1,75%
3	LPB	28.035.166	0,35%
4	VRE	25.463.000	6,77%
5	MBB	22.110.645	-0,22%
6	HSG	21.408.000	4,17%
7	VPB	21.397.002	0,80%
8	MSB	21.246.700	0,71%
9	FUEVFNVD	20.291.080	0,19%
10	HDB	19.725.900	1,12%

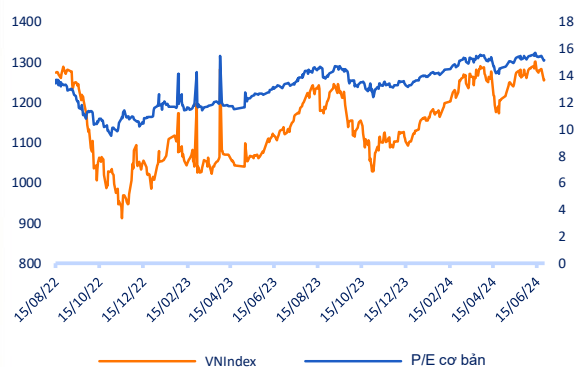
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2345,7	1,30	0,06%
Bạc	29,62	0,10	0,34%
Đồng	0	0,00	0,00%
Dầu thô	-0,35	0,00	-0,68%
Dầu Brent	0	0,00	0,00%
Khí Tự nhiên	0	0,00	0,00%
Khí đốt	0	0,00	0,00%
Đường	0	0,00	0,00%
Heo nạc	0	0,00	0,00%
Cà phê	0	0,00	0,00%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	25215	-0,04%	USD 23.400 25.450
EUR/VND	26602	0,35%	EUR 24.733 27.363
GBP/VND	31448	0,32%	GBP 29.235 32.312
USD/VND	154,00	0,00%	JPY 144 160
AUD/VND	27783	0,11%	CHF 25.823 28.541

Định giá thị trường



Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	--------------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	FRT	176	100	23/01/2024	177	95	76,0%	Nắm giữ
2	HPG	28,7	25,3	06/02/2024	32	26,5	13,4%	Nắm giữ
3	VHC	72	70	27/02/2024	79	69	2,9%	Nắm giữ
4	FMC	49,3	48,3	27/02/2024	53,7	45	2,1%	Nắm giữ
5	MWG	62	46,7	13/03/2024	67	44	32,8%	Nắm giữ
6	PVS	41,7	37	06/02/2024	46	33	12,7%	Nắm giữ
7	PVD	29,9	29,75	26/04/2024	38	26,5	0,5%	Nắm giữ
8	DPR	41,8	40-41	-	48	38	-	Chờ mua

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	SZC	40	43,5	24/06/2024	51	40,6	-8,0%	Cắt lỗ
2	ACV	127,6	99,8	24/06/2024	116	92,8	27,9%	Chốt lời
3	CTR	151	130,5	24/06/2024	152	121,4	15,7%	Chốt lời
4	TCB	23,95	24,2	24/06/2024	52	46,0	-1,0%	Cắt lỗ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22,6	18	22/04/2024	27	16	25,6%	Chốt lời
2	KBC	28	31,1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ
3	GMD	82	69	24/06/2024	84	67	18,8%	Chốt lời

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích quan.nguyen@vfs.com.vn